TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày 27-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Tuân

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện A

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà:

Bà Trương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên

Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 và thông báo thay đổi lịch xét xử số 25 ngày 11/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thu H, sinh năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 43/109/185 Tôn Đ T, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu C (đã chết) và bà Đỗ Thị N; có chồng là Nguyễn Xuân P và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 10 năm 2017, chuyển tạm giam từ ngày 06 tháng 11 năm 2017; thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh từ ngày 27 tháng 12 năm 2017, có mặt.

2. Phạm Văn Đ, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Văn Thị Hải H; có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 156/2009/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2009, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù tội Gây rối trật tự C cộng (đã được xóa án tích); Tại bản án số 232/2010/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2010, Tòa án nhân dân quận

1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng 07 ngày tù tội Bắt người trái pháp luật (đã được xóa án); bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03 tháng 11 năm 2017; có mặt.

3. Đặng Văn L, sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân N và bà Phạm Thị T; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 113/2013/HSST ngày 27 tháng 8 năm 2013, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng 12 ngày về tội Đánh bạc (đã được xóa án); bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02 tháng 11 năm 2017; có mặt.

4. Trần Văn C, sinh năm 1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị G; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06 tháng 11 năm 2017; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn Đ và Đặng Văn L :* Bà Hoàng Thị D và bà Nguyễn Thị Thanh T, Luật sư Văn phòng luật sư Hoàng Dung thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn Đ và Đặng Văn L; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Văn Đ L, anh Đào Xuân T, đều có mặt.

Anh Bùi Văn D, anh Nguyễn Trung T, chị Nguyễn Thị Ng, anh Nguyễn Văn Ch, anh Phạm Văn T, chị Nguyễn Thị Kim Ph, anh Nguyễn Quyết D, anh Nguyễn Thế A, anh Nghiêm Nghĩa C, anh Vũ Văn Kh, anh Trần Minh T, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 10 năm 2017, tại quán cà phê Music Garden City ở tổ 2, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng do Trần Minh T, sinh năm 1977, ĐKTT: Thôn V, xã A, huyện A, Hải Phòng làm chủ quán, lực lượng C an huyện A kiểm tra bắt quả tang tại Phòng Vip 3 của quán có 04 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Phạm Thu H, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Trung T, Bùi Văn D. Vật chứng thu giữ gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, kích thước 3x3 bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon kích thước khoảng 4x6cm, bên trong có 02 viên nén màu xanh có logo "W", 03 viên nén màu hồng và 1/2 viên nén màu hồng; 02 nửa viên nén màu xanh; 01 thẻ nhựa. Các đối tượng khai nhận, số chất bột và viên nén trên là ma túy của Phạm Thu H mang đến mời mọi người sử dụng.

Khám xét khẩn cấp quán Music Garden City phát hiện: Tại phòng Vip 2 của quán có 11 đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Đặng Văn L, Phạm Văn Đ, Văn Đ Luận, Nghiêm Nghĩa C, Nguyễn Quyết D, Phạm Văn T, Nguyễn Văn Ch, Đào Xuân Th, Vũ Văn Kh, Nguyễn Thế A, Nguyễn Thị Kim Ph.

Thu giữ trên nền đất dưới chân T cạnh góc tường phòng hát một số chất bột màu hồng; trên mặt ghế tại vị trí Th ngồi một số mảnh vỡ viên nén màu hồng; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20cm, trong lòng đĩa có một túi nilon nhỏ màu trắng kích thước (1,5x2)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon nhỏ màu trắng kích thước 1,5x2, bên trong bám dính chất bột màu trắng; 01 thẻ nhựa; thu giữ tại túi quần Phạm Văn Đ 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên nén màu hồng.

- Phát hiện và thu giữ tại phòng ngủ nhân viên của quán có 15 viên nén màu hồng để trong 01 túi nilon kích thước 06x6cm

- Phát hiện và thu giữ tại quầy thanh toán tiền có 1/2 điếu thuốc nghi là ma túy cỏ.

Tại Bản kết luật giám định số 1086/KLGĐ ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự C an thành phố Hải Phòng kết luận đối với tang vật thu giữ khi bắt quả tang tại phòng Vip 3 của quán như sau:

- Mẫu số 01: 02 viên nén màu xanh, 03 viên + 1/2 viên màu hồng có trọng lượng 2,02 gam, là loại MDMA và Methamphetamine

- Mẫu số 02: Chất bột màu trắng chứa trong 01 túi nilon được thu từ đĩa sứ là ma túy, có trọng lượng 0,20gam, là loại Ketamine

- Mẫu số 03: 02 mảnh viên nén màu xanh được niêm phong trong bì thư, là ma túy, có trọng lượng 0,23gam, là loại MDMA và Methamphetamine

- Mẫu số 04: Chất bột màu trắng bám dính bên trong túi nilon là ma túy là Ketamine. Không đủ điều kiện xác định trọng lượng

Tại Bản kết luận giám định số 1087/KLGĐ ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự C an thành phố Hải Phòng kết luận đối với tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại phòng Vip 2:

- Mẫu số 01: Các mảnh viên nén màu hồng được dính trong mảnh băng dính gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Không đủ điều kiện xác định trọng lượng.

- Mẫu số 02: Các mảnh vỡ viên nén màu hồng chứa trong túi nilon gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,18gam, là loại MDMA.

- Mẫu số 03: Một viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,41gam, là loại MDMA

- Mẫu số 04: Chất bột màu trắng chứa trong 02 túi nilon gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,95gam, là loại Ketamine.

Tại Bản kết luận giám định số 1100/KLGĐ ngày 10/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự C an thành phố Hải Phòng kết luận đối với tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại phòng ngủ nhân viên và quầy thanh toán của quán như sau:

- Mẫu số 01: 15 viên nén màu hồng chứa trong 01 túi nilon đựng phong bì thư là ma túy, có khối lượng 5,3147 gam, là loại Methamphetamine và MDMA

- Mẫu số 02: Một điếu thuốc cuộn cháy dở bên trong chứa thảo mộc khô, vụn là ma túy, có khối lượng 0,1826 gam, là loại Cần sa.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu và xác định tình trạng nghiện ma túy của các đối tượng phòng số 03: Các đối tượng Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Trung T dương tính vất MDMA và Ketamine, Bùi Văn D và Phạm Thu H dương tính với MDMA. Vũ Mạnh Đ không sử dụng ma túy. Các đối tượng trên không nghiện ma túy.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu và xác định tình trạng nghiện ma túy của các đối tượng phòng số 02: Các đối tượng Đặng Văn L, Văn Đ L, Nguyễn Quyết D, Phạm Văn T, Nghiêm Nghĩa C và Nguyễn Thị Kim Ph dương tính với MDMA; Phạm Văn Đ, Đào Xuân Th dương tính với MDMA và Ketamine. Các đối tượng trên không nghiện ma túy.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 12/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Phạm Thu H, Phạm Văn Đ, Đặng Văn L, Trần Văn C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thu H khai nhận:

Khoảng 23 giờ ngày 27/10/2017, Nguyễn Trung T rủ Bùi Văn D, Nguyễn Mạnh Tr, Phạm Thu H, Nguyễn Thị Ng đến quán Music Garden City để hát karaoke. Khi tới quán, các đối tượng được Vũ Mạnh Đ - nhân viên chỉnh nhạc dẫn xuống phòng số 03. Tại đây, mọi người bảo Đ mở máy để hát thì Đ bảo không hát được, H bảo Đ mở nhạc mạnh để mọi người cùng nghe. Lúc này, H lấy trong túi quần đang mặc 01 túi nilon bên trong có 09 viên ma túy tổng hợp và 02 túi nilon chứa ma túy Ketamine đặt lên bàn và bảo mọi người sử dụng nghe nhạc cho vui. H nhờ Vũ Mạnh Đ lấy 01 đĩa sứ đường kính 20cm và 01 thẻ nhựa rồi lấy Ketamine đổ ra đĩa, H lấy 01 viên ma túy tổng hợp bẻ đôi rồi sử dụng một nửa. Sau đó, H cầm túi Ketamine còn lại đưa cho Vũ Mạnh Đ để khi nào mọi người sử dụng hết thì Đ đổ tiếp ra đĩa. Đ đồng ý và cầm gói Ketamine để trên mặt bàn chỉnh nhạc. Ng sử dụng 1/2 viên ma túy tổng hợp với nước lọc. Tuyến sử dụng 1/2 viên ma túy tổng hợp, D sử dụng 01 viên ma túy tổng hợp. Sau đó, T và Ng sử dụng Ketamine. Nguyễn Mạnh Tr ra ngoài nghe điện thoại, không tham gia sử dụng ma túy. Đến 00 giờ 30 phút ngày 28/10/2017 lực lượng C an kiểm tra bắt quả tang.

Về nguồn gốc ma túy H khai trước đó mấy ngày trên đường đi tập thể dục tại khu vực bờ hồ Tam Bạc - Lê chân, H nhặt được đem về nhà tìm hiểu H được biết đó là ma túy dùng để nghe nhạc sẽ vui hơn nên tối ngày 27/10/2017 khi đến quán Music Garden City H đưa ra cho mọi người cùng sử dụng.

Các bị cáo Phạm Văn Đ, Đặng Văn L và Trần Văn C khai nhận:

Tối ngày 27/10/2017, Nguyễn Văn Ch rủ Phạm Văn Đ, Đặng Văn L, Văn Đ Luận, Nghiêm Nghĩa C, Nguyễn Quyết D, Phạm Văn T, Đào Xuân T, Vũ Văn Kh, Nguyễn Thế A đi từ An Lão đến quán Music Garden City tại tổ 2, thị trấn A, huyện A, Hải Phòng để hát karaoke. Trên đường đi Phạm Văn Đ gọi điện cho Bùi C Đ - quản lý quán Music Garden City để đặt phòng và hỏi mua 10 viên ma túy tổng hợp, Đ báo giá 360.000đ/viên, Đ đồng ý. Khi nhóm thanh niên đến quán, Bùi C Đ sắp xếp phòng số 02 và phân C Trần Văn C - nhân viên quán chơi nhạc, Nguyễn Văn Ch gọi Nguyễn Thị Kim Ph đến rót bia. Trong lúc mọi người đang

nghe nhạc thì Đ gọi điện cho Bùi C Đ hỏi mua 10 viên ma túy tổng hợp, Đ bảo "chờ tí". Sau đó, Đặng Văn L ra ngoài hành lang đi vệ sinh thì Bùi C Đ đưa cho L 01 túi nilon trong chứa 10 viên ma túy tổng hợp và bảo "em cầm vào phòng" rồi đi lên quầy. L cầm túi ma túy vào phòng, chia cho mỗi người 01 viên nhưng chỉ có Đ, T, L, T sử dụng. Đ lấy 01 viên mời Ph sử dụng còn 01 viên cất vào túi quần đang mặc. Sau khi sử dụng xong ma túy tổng hợp, Đ ra ghế ngồi cạnh bàn chỉnh nhạc thì Trần Văn C - nhân viên chỉnh nhạc của phòng Vip 2 ghé tai hỏi Đ "Anh có lấy ke không thì đưa tiền em lấy cho?". Đ hỏi giá thì C trả lời "1.700.000đ/gram". Đ lấy trong ví ra đưa cho C 3.500.000đ nhờ mua 2gram. C nhận tiền và đi ra khỏi phòng gọi điện cho một đối tượng tên T để lấy ma túy cho Đ. Một lúc sau, C đem vào phòng 02 túi ma túy "ke" đặt trên bàn nước cùng tờ tiền mệnh giá 100.000đ rồi ra ngoài lấy 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa để trên bàn để mọi người sử dụng. Sau đó, Đ và T sử dụng ma túy "ke". Đến 00 giờ 30 phút ngày 28/10/2017, lực lượng C an kiểm tra bắt giữ.

Người làm chứng anh Văn Đ L, anh Đào Xuân T khai tại phiên tòa có nội dung như các bị cáo Đ, L âm, C khai tại phiên tòa.

C bố lời khai của người làm chứng vắng mặt có nội dung như các bị cáo khai nhận tại phiên Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phân hóa vai trò của các bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thu H từ 08 năm đến 08năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ những ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (từ 28/10/2017 đến 27/12/2017)

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2017; Xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2017

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2017.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 1086 và phong bì thư số 1087 ; 02 đĩa sứ và 02 thẻ nhựa; Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 6S

màu vàng có số Imei: 353308073529851 thu của bị cáo Phạm Văn Đ; 01 điện thoại Nokia màu đen có số 105V03.60 (11-12-13)RM-908 thu của Đặng Văn L. Tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 6S thu của Trần Văn C ; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh có số 105 V03.60 thu của Phạm Văn Đ. Tách số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư số 1100 là vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại phòng ngủ nhân viên và quầy thanh toán của quán để xử lý sau.

Luật sư Hoàng Thị D và Nguyễn Thị Thanh T bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn Đ và Đặng Văn L có quan điểm nhất trí với kết luận của Viện Kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả 02 bị cáo L và bị cáo Đ, bị cáo Đ có ông nội tham gia kháng chiến và được Nhà nước tặng thưởng kỷ niệm cH kháng chiến, bị cáo L có bố tham gia bộ đội làm nghĩa vụ Quốc tế nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo nhận thức về pháp luật và tác hại của ma túy còn hạn chế đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo Đ, L hưởng hình phạt ở mức thấp của Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo Phạm Thu H tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Trung T, Bùi Văn D, Nguyễn Mạnh Trường và Nguyễn Thị Ng, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do C an huyện A lập hồi 00 giờ 30 phút ngày 28/10/2017, phù hợp với kết luận giám định số 1086/KLGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với kết quả xét nghiệm nước tiểu và xác định tình trạng nghiện ma túy của các đối tượng trong phòng víp 3 phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận vào ngày 28/10/2017, bị cáo Phạm Thu H đã có hành vi cung cấp trái phép chất ma túy loại MDMA và Methamphetamine dạng viên nén và Ketamine dạng bột cho các đối

tượng Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Trung T và Bùi Văn D sử dụng trái phép tại phòng Vip 3 của quán cà phê Music Garden City.

[3] Đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Đặng Văn L và Trần Văn C tại phiên tòa khai nhận phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám xét do C an huyện A lập hồi 03 giờ ngày 28/10/2017, phù hợp vơi lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn Ch, Văn Đ Luận, Nghi êm Nghĩa C, Nguyễn Quyết D, Phạm Văn T, Đào Xuân T, Vũ Văn Kh, Nguyễn Thế A, Nguyễn Thị Kim Ph, phù hợp với kết luận giám định số 1087/KLGĐ ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự C ông an th ành phố Hải Phòng, phù hợp với kết quả xét nghiệm nước tiểu và xác định tình trạng nghiện ma túy của các đối tượng trong phòng Vip 2, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận vào ngày 28/10/2017, các bị cáo Phạm Văn Đ, Đặng Văn L và Trần Văn C đã có hành vi cùng nhau thu ê địa điểm, cung cấp trái phép chất ma túy loại MDMA dạng viên nén và Ketamine dạng bột cho các đối tượng Nguyễn Thị Kim Ph, Nguyễn Văn Ch, Đào Xuân T, Phạm Văn T sử dụng trái phép tại phòng Vip 2 của quán cà phê Music Garden City.

[4] Hành vi của các bị c áo Phạm Thu H, Phạm Văn Đ, Đặng Văn L và Trần Văn C đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" vi phạm Điều 197 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo hơn Điều 197 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử lý các bị cáo.

[5] Bị cáo Phạm Thu H có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 3 của quán Music Garden City cho 03 đối tượng gồm: Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Trung T và Bùi Văn D. Các bị cáo Phạm Văn Đ, Đặng Văn L và Trần Văn C đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 2 của quán Music Garden City cho 04 đối tượng gồm: Nguyễn Thị Kim Ph, Nguyễn Văn Ch, Đào Xu ân T, Phạm Văn T. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Thu H, Phạm Văn Đ, Đặng Văn L, Trần Văn C thuộc trường hợp "đối với 02 người trở lên" đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma tuý là một tệ nạn xã hội, sử dụng ma tuý gây nguy hại đến sức khoẻ bản thân người nghiện, làm băng hại đạo Đ lối sống, làm khánh kiệt kinh tế gia đình, là một trong những nguyên nhân lây nhiễm HIV, làm phát sinh các tội phạm khác. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy; các bị cáo Phạm Văn Đ và Đặng Văn L đều đã có tiền án về tội ít nghiêm trọng, tuy đã được xóa án song vẫn coi là có nhân thân xấu, vì lẽ đó phải xử phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Đối với bị cáo Phạm Thu H: Một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tổ chức cho 03 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo là người mang 09 viên ma túy tổng hợp và 02 túi ma túy Ketamine đến và trực tiếp chia cho mọi người sử dụng trong phòng Vip 3 của quán Music Garden City.

[8] Đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Đặng Văn L và Trần Văn C cùng có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các đối tượng trong phòng Vip 2 của quán Music Garden City, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Phạm Văn Đ là người trực tiếp thuê phòng, bỏ tiền mua ma túy cho các đối tượng ở phòng víp 2 sử dụng nên bị cáo Đ có vai trò cao nhất. Bị cáo Đặng Văn L là đồng phạm với vai trò giúp sức trực tiếp nhận 01 túi nilon đựng 10 viên ma túy tổng hợp của Bùi C Đ là nhân viên quản lý quán đưa cho mang vào phòng Vip 2 chia cho các đối tượng sử dụng. Bị cáo Trần Văn C là người làm thuê dưới sự điều hành của quản lý Bùi C Đ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức trực tiếp gọi điện mua 02 gam ma túy Ketamine cho bị cáo Phạm Văn Đ theo sự chỉ đạo của Bùi C Đ, chuẩn bị dụng cụ đĩa sứ, thẻ nhựa để các bị cáo thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy vai trò của bị cáo Trần Văn C thấp hơn bị cáo Phạm Văn Đ. Bị cáo Đặng Văn L có vai trò thấp nhất trong vụ án, song xét thấy bị cáo đã có 01 tiền án tuy đã được xóa nhưng cũng xem là có nhân thân xấu nên hình phạt của bị cáo Lâm ngang với hình phạt của bị cáo C là tương xứng, phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn Đ có ông nội tham gia kháng chiến chống pháp, bị cáo Đặng Văn L có bố tham gia bộ đội làm nhiệm vụ quốc tế nên các bị cáo Phạm Văn Đ và Đặng Văn L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quan điểm của các luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Phạm Văn Đ và Đặng Văn L là có căn cứ chấp nhận.

- Về các vấn đề khác:

[11] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không có tính chất trục lợi nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[12] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 1086 và phong bì thư số 1087; 02 đĩa sứ và 02 thẻ nhựa là vật chứng vụ án, giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 100.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng có số Imei: 353308073529851 thu giữ của bị cáo Phạm Văn Đ được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại Nokia màu đen có số 105V03.60 (11-12-13)RM-908 thu của bị cáo Đặng Văn L không dùng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu xin lại nên tịch thu sung vào

Ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng có số Imei 359233069520660 thu của Trần Văn C; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh có số 105 V03.60 thu của bị cáo Phạm Văn Đ là tài sản của các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

[13] Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 1100 là vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại phòng ngủ nhân viên và quầy thanh toán của quán không liên quan đến vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra Công an huyện A đã tách ra xử lý sau.

[14] Đối với Vũ Mạnh Đ và Bùi C Đ bị khởi tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật hình sự năm 1999. Quá trình điều tra, Bùi C Đ và Vũ Mạnh Đ đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra quyết định truy nã và quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Bùi C Đ và Vũ Mạnh Đ, khi nào bắt được sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

[15] Đối với việc Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án số 03 ngày 19/3/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A hiện chưa xác định được bị can. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tách ra và tạm đình chỉ, khi nào có căn cứ sẽ tiến hành điều tra xử lý sau.

[16] Đối với Trần Minh T- chủ quán Music Garden City, T giao cho Bùi C Đ toàn quyền quản lý và điều hành quán, T không biết tại quán có việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định T đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A có Công văn đề nghị Chủ tịch UBND huyện A ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Minh T, không xử lý về hình sự.

[17] Đối với hành vi của các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 2, Vip 3 của quán Music Garden City, Công an huyện A đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[18] Trong vụ án còn có đối tượng tên T là người bán ma túy cho Trần Văn C nhưng hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tiếp tục tách ra làm rõ, xử lý sau.

[19] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Thu H 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, trừ cho bị cáo những ngày bị tạm giữ, tạm giam (từ 28/10/2017 đến 27/12/2017).

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Văn Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2017.

Đặng Văn L 07 (bẩy) năm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2017.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Văn C 07 (bẩy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư số 1086 và phong bì thư số 1087; 02 đĩa sứ và 02 thẻ nhựa.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu vàng có số Imei: 353308073529851 thu giữ của bị cáo Phạm Văn Đ; 01 điện thoại Nokia màu đen có số 105V03.60 (11-12-13)RM-908 thu của bị cáo Đặng Văn L. Tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng có số Imei: 359233069520660 thu giữ của bị cáo Trần Văn C; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh có số 105 V03.60 thu giữ của bị cáo Phạm Văn Đ.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 7 năm 2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- C an huyện A;
- Phòng PV 27; Phòng PC 81; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- Trại tạm giam - C an Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Tỉnh